

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 14 - 10 - 2019.  
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Phục;  
Ông Phạm Văn Liệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Lê Thị Cẩm G

HKTT: ấp TC, xã T, huyện P, tỉnh H; địa chỉ: Số 281/1, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S. Có mặt.

*- Bị đơn:* Nguyễn Văn H

Địa chỉ: ấp TC, xã T, huyện P, tỉnh H. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31 tháng 8 năm 2019 và những lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Cẩm G trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Văn H tự nguyện sống chung vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn thường xuyên nhậu nhẹt, ham mê cờ bạc, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần khuyên can nhưng bị đơn không từ bỏ. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung là: Nguyễn Hữu T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2014; Nguyễn Hữu L, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2017. Hiện nguyên

đơn nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu L, bị đơn nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu T.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu L, đồng ý giao cháu Nguyễn Hữu T cho bị đơn nuôi dưỡng, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hữu L theo quy định của pháp luật; về tài sản chung và nợ chung: Yêu cầu được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Tại văn bản ngày 23 tháng 9 năm 2019 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, thủ tục kết hôn và về con chung là đúng; về nguyên nhân mâu thuẫn: Thừa nhận cũng có rượu chè, cờ bạc nhưng không thường xuyên.

Bị đơn có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương nguyên đơn; về con chung: Nếu phải ly hôn thì bị đơn yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu T, đồng ý giao cháu Nguyễn Hữu L cho nguyên đơn nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng; về tài sản chung: Thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]** Về quan hệ hôn nhân: Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự xuất phát từ việc bị đơn ham mê cờ bạc, thiếu quan tâm, chăm sóc gia đình. Mặt khác, xét thời gian các đương sự ly thân từ năm 2017 đến nay cũng đã lâu nhưng không gặp gỡ để bàn biện pháp hàn gắn hôn nhân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chứng minh các đương sự đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của người vợ, người chồng trong việc quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, làm cho hôn nhân ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía bị đơn không đồng ý ly hôn, nhưng trong thời gian sống ly thân cũng như quá trình giải quyết vụ án chưa thể hiện được thiện chí mong muốn đoàn tụ, không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân; phía nguyên đơn mặc dù đã được Hội đồng xét xử phân tích, động viên xóa bỏ mâu thuẫn để hàn gắn hôn nhân nhưng vẫn

kiên quyết xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Xét cháu Nguyễn Hữu T đã được bị đơn nuôi dưỡng ổn định, cháu Nguyễn Hữu L đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ lúc các đương sự ly thân đến nay, hơn nữa cháu Nguyễn Hữu L hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên về nguyên tắc phải được giao cho người mẹ nuôi dưỡng. Do đó, sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc giao cháu Nguyễn Hữu T cho bị đơn nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hữu L cho nguyên đơn nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyên đơn và bị đơn đều trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên việc nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản: Các đương sự cùng yêu cầu được tự thỏa thuận mà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm G được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2017; anh Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2014; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lê Thị Cẩm G và anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0022112 ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**